

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định việc quản lý, vận hành công trình và quy trình bảo trì, mức chi phí bảo trì công trình đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định việc quản lý, vận hành công trình và quy trình bảo trì, mức chi phí bảo trì công trình đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 11 năm 2024.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các

huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (t/h);
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp.
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TT UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH;
- Lưu: VT, GTCNXD, NCPC (Hòa).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Đăng Bình*

**Nguyễn Đăng Bình**

## QUY ĐỊNH

Việc quản lý, vận hành công trình và quy trình bảo trì, mức chi phí bảo trì công trình đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 22/2024/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định quản lý, vận hành và quy trình bảo trì, chi phí bảo trì đối với các công trình đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (Ủy ban nhân dân cấp xã); Ban quản lý các xã, phường, thị trấn (Ban quản lý cấp xã); Ban phát triển thôn, bản, làng và tương đương (Ban phát triển thôn).

b) Cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, tổ, nhóm thợ, hợp tác xã được giao nhiệm vụ bảo trì công trình xây dựng.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

#### Điều 2. Nguyên tắc chung

1. Công tác quản lý, vận hành, bảo trì công trình là công việc phải được tiến hành thường xuyên, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng, tăng tuổi thọ và độ bền vững công trình nhưng không làm thay đổi công năng, quy mô công trình.

2. Công tác quản lý, vận hành, bảo trì công trình là nhiệm vụ và trách nhiệm của các cấp, các ngành, địa phương và nhân dân hưởng lợi, kết hợp sự tham gia vận động của già làng, trưởng bản, người có uy tín.

3. Việc quản lý, vận hành và bảo trì phải đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch và phải đúng công năng, mục đích thiết kế và nội dung dự án được phê duyệt.

### Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

#### Điều 3. Thực hiện quản lý vận hành và bảo trì công trình

1. Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm toàn diện và tổ chức thực hiện việc quản lý vận hành và bảo trì các công trình được đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã, giai đoạn 2021-2025.

2. Các công trình, dự án được thực hiện theo cơ chế đặc thù sau khi hoàn thành phải được Ủy ban nhân dân cấp xã giao Ban quản lý cấp xã hoặc Ban phát triển thôn trực tiếp quản lý, vận hành công trình xây dựng theo đúng công năng thiết kế được phê duyệt.

3. Ban quản lý cấp xã, Ban phát triển thôn tổ chức việc thực hiện quản lý, vận hành công trình; việc kiểm tra, bảo dưỡng thường xuyên, định kỳ và đột xuất nhằm kịp thời phát hiện các dấu hiệu xuống cấp, những hư hỏng của công trình, thiết bị lắp đặt vào công trình.

#### **Điều 4. Trình tự thực hiện bảo trì công trình xây dựng**

Trình tự thực hiện bảo trì công trình xây dựng theo Điều 30 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

#### **Điều 5. Quy trình bảo trì công trình xây dựng**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố ban hành Quy trình bảo trì mẫu đối với các công trình thuộc phạm vi được ủy quyền quyết định thiết kế mẫu, thiết kế điển hình và áp dụng thiết kế sẵn có đối với các dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

2. Nội dung của quy trình bảo trì mẫu thực hiện theo khoản 1 Điều 19 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 10 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

#### **Điều 6. Kế hoạch bảo trì công trình xây dựng**

1. Ban quản lý cấp xã xây dựng kế hoạch bảo trì công trình xây dựng hàng năm trên cơ sở quy trình bảo trì mẫu; trình Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, phê duyệt để làm cơ sở thực hiện.

2. Nội dung chính của kế hoạch bảo trì công trình thực hiện theo khoản 2 Điều 32 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

3. Kế hoạch bảo trì có thể được sửa đổi, bổ sung trong quá trình thực hiện.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt kế hoạch bảo trì công trình xây dựng.

#### **Điều 7. Thực hiện bảo trì công trình xây dựng**

1. Ủy ban nhân dân cấp xã lựa chọn cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, nhóm thợ, hợp tác xã thực hiện bảo trì công trình xây dựng.

2. Bảo trì công trình xây dựng thực hiện theo Điều 33 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

3. Ban quản lý cấp xã, Ban phát triển thôn và các đơn vị thực hiện bảo trì công trình xây dựng theo quy định tại khoản 1 Điều này có trách nhiệm tổ chức quản lý chất lượng công việc bảo trì công trình xây dựng theo Điều 34 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

### **Điều 8. Chi phí bảo trì công trình xây dựng**

1. Kinh phí cho bảo trì công trình huy động từ các nguồn sau:

- a) Nguồn vốn thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 hàng năm.
- b) Nguồn vốn nhà nước ngoài đầu tư công; ngân sách nhà nước chi thường xuyên.
- c) Nguồn thu từ việc khai thác, sử dụng công trình xây dựng; nguồn đóng góp và huy động của các tổ chức, cá nhân và các nguồn vốn hợp pháp khác.

2. Chi phí bảo trì:

a) Chi phí bảo trì công trình xây dựng được xác định bằng dự toán. Nội dung chi phí bảo trì công trình xây dựng thực hiện theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 10 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP.

b) Chi phí bảo trì công trình xây dựng thực hiện theo quy định tại Điều 35 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

c) Việc thu, chi cho công tác quản lý, vận hành, bảo trì công trình được theo dõi theo quy định.

3. Dự toán chi phí bảo trì công trình xác định theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 14/2021/TT-BXD ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng.

4. Định mức, dự toán công tác sửa chữa và bảo dưỡng công trình.

Định mức, dự toán sửa chữa và bảo dưỡng công trình xây dựng thực hiện theo quy định tại Phụ lục VI Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Định mức xây dựng, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30 tháng 8 năm 2024; Thông tư số 44/2021/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành định mức quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường bộ; Thông tư số 05/2019/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chế độ, quy trình bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

## **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 9. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành cấp tỉnh**

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương lập kế hoạch, đề xuất phân bổ vốn quản lý, vận hành, bảo trì công trình sử dụng nguồn vốn trung ương, ngân sách địa phương, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

b) Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan thực hiện kiểm tra, giám sát công tác lập kế hoạch, thực hiện kế hoạch và sử dụng nguồn vốn được giao quản lý, vận hành và bảo trì công trình theo quy định.

c) Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan trung ương kết quả thực hiện công tác quản lý, vận hành, bảo trì công trình sử dụng nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh theo quy định.

## 2. Sở Tài chính:

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu cân đối, bố trí kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và nguồn đối ứng từ ngân sách địa phương trong dự toán hàng năm theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng nguồn vốn và thanh quyết toán nguồn vốn thuộc quy định này đảm bảo theo các quy định hiện hành.

c) Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện công tác quản lý, vận hành, bảo trì công trình sử dụng nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh theo quy định.

## 3. Các cơ quan chuyên môn về xây dựng (Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải)

a) Chủ trì, phối hợp thực hiện kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy định về công tác quản lý, vận hành, bảo trì công trình theo quy định.

b) Lập quy trình bảo trì mẫu theo khoản 1 Điều 5 Quy định này; hướng dẫn thực hiện công tác bảo trì công trình.

c) Thực hiện việc kiểm tra, thanh tra, hướng dẫn xử lý vi phạm việc tuân thủ các quy định của pháp luật về công tác quản lý, vận hành, bảo trì công trình.

## **Điều 10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quản lý, vận hành và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn; hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai thực hiện Quy định này.

2. Hỗ trợ Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lập và phê duyệt kế hoạch bảo trì công trình.

3. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về quản lý, vận hành, bảo trì công trình cho cán bộ cấp xã, thôn và những người trực tiếp tham gia quản lý, vận hành, bảo trì công trình.

4. Thực hiện nội dung tại điểm b khoản 3 Điều 9 Quy định này.

5. Kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quản lý sử dụng công trình thực hiện theo Quy định này.

**Điều 11. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã**

## 1. Bàn giao công trình

a) Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định bằng văn bản bàn giao công trình cho Ban quản lý cấp xã, Ban phát triển thôn tiếp nhận để tổ chức thực hiện các quy định của Quy định này.

b) Tổ chức lập, lưu trữ và bàn giao hồ sơ theo quy định tại Phụ lục IX Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

2. Phê duyệt kế hoạch bảo trì công trình xây dựng, bố trí nguồn vốn và tổ chức thực hiện việc bảo trì công trình.

3. Kiểm tra Ban quản lý cấp xã, Ban phát triển thôn thực hiện Quy định này.

4. Hàng năm, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện về tình hình thực hiện công tác bảo trì trên địa bàn.

5. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp huyện việc phê duyệt kế hoạch bảo trì theo quy định.

**Điều 12. Trách nhiệm của Ban quản lý cấp xã, Ban phát triển thôn**

1. Nhận bàn giao công trình và hồ sơ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 11 Quy định này.

2. Tổ chức quản lý, vận hành công trình được giao theo quy định.

3. Ban quản lý cấp xã tổ chức lập kế hoạch bảo trì công trình, trình Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt; kiểm tra công tác bảo trì công trình; báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân cấp xã nhu cầu bảo trì công trình khi bị xuống cấp, hư hỏng.

4. Lập, lưu trữ hồ sơ liên quan đến công tác quản lý, vận hành, bảo trì công trình; hàng năm công bố công khai, minh bạch cho các tổ chức, cá nhân biết về các khoản đã đóng góp và sử dụng cho công tác bảo trì công trình.

5. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp xã về quản lý, vận hành, bảo trì công trình theo quy định.

6. Hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã tình hình quản lý, vận hành, bảo trì công trình.

**Điều 13. Sửa đổi, bổ sung quy định**

1. Trong quá trình thực hiện mà các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, thì áp dụng theo các văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để được hướng dẫn hoặc tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.